

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 22 -6-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Biền Ngân và ông Hoàng Anh Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 21/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Chu Ngọc L, sinh ngày 02/8/1968 (tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn L và bà Trương Thị C (đều đã chết); có vợ là Tạ Thị T và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 07/01/2023 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Văn H, sinh ngày 10/10/1973 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Dương Văn T (đã chết) và bà Giã Thị L; có vợ là Từ Thị T và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2014; nhân thân: Ngày 16/10/1998 Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng với hình thức phạt tiền; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 07/01/2023 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn B, sinh ngày 10/10/1968 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q; con bà Phạm Thị P (đều đã chết); có vợ là Trương Thị T và 01 người con sinh năm 2014; tiền án: có 01 tiền án: Ngày 24/3/2021 Toà án nhân dân huyện Q xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 07/01/2023 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Từ Đình S, sinh ngày 20/01/1962 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 7/10; quốc tịch: Việt Nam; không; con ông Từ Sây (đã chết) và con bà Chu Thị T; có vợ là Từ Thị Đ và 05 đứa con, lớn nhất sinh năm 1985 và nhỏ nhất sinh năm 1993; nhân thân: ngày 16/9/2021 Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Quốc T, sinh ngày 20/7/1972 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị L (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị C và 2 người con, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chu Đức M, Đại chỉ: thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/01/2023, Nguyễn Văn B, Từ Đình S, Nguyễn Quốc T gặp nhau tại nhà của T, thì B nói với S và T: “Rảnh làm tí hè” (ý là rủ nhau đánh bạc), S, T đều đồng ý. Cả ba thống nhất đi đến nhà Chu Đức M, sinh năm 1968, trú tại thôn 5, xã Q. Trên đường đi, B dùng điện thoại liên lạc với Chu Ngọc L rủ đến nhà Chu Đức M để đánh bạc, nghe vậy L đồng ý. Lúc này, T chuẩn bị 02 bộ bài Túlôkhor rồi cùng B, S đến nhà Chu Đức M để đánh bạc. Do chỗ quen biết từ trước, khi đến nhà M, thấy cửa không khóa, không có ai ở nhà nên cả ba người đi vào phòng khách, T lấy 01 chiếc chiếu nhựa có sẵn trong nhà trải ra phòng khách để phục vụ đánh bạc. Một lúc sau L tới, cả bốn người gồm B, S, T, L ngồi xuống chiếu đánh bạc dưới hình thức bài “phỏm”. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, do hết tiền nên L mượn của T số tiền 500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Đến

khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Văn H đi ngang qua nhà anh M thấy có người nên đi vào thì thấy B, L, T, S đang đánh bạc. H ngồi xem đánh bạc một lúc rồi nói với T: “Mày nghỉ đi để tao đánh tí” nghe vậy T đồng ý. H vào ngồi thay vị trí của T để đánh bạc còn T đứng dậy lên giường tiếp tục ngồi xem. Một lúc sau, Chu Đức M về nhà, thấy các đối tượng đang đánh bạc nhưng không nhắc nhở, ngăn cản mà tiếp tục để các đối tượng tiếp tục đánh bạc. Sau đó, T lấy số tiền 140.000 đồng là tiền xâu bài rồi ra về. Các đối tượng tiếp tục đánh bạc dưới hình thức bài phỏm (vị trí ngồi không thay đổi, chỉ thay đổi vị trí của T bằng H). Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi B, L, H, S đang đánh bạc thì bị L lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình đánh bạc, S sử dụng số tiền 1.080.000 đồng, T sử dụng số tiền 410.000 đồng, B sử dụng số tiền 740.000 đồng, L sử dụng số tiền 650.000 đồng, H sử dụng số tiền 5.460.000 đồng. Nguyễn Quốc T đã khai nhận hành vi đánh bạc, đồng thời tự nguyện giao nộp lại số tiền 140.000 đồng là tiền xâu để phục vụ quá trình điều tra.

Qua quá trình điều tra xác định tổng tang số liên quan dùng để đánh bạc là: 8.340.000 đồng.

*** Kết quả trưng cầu giám định:** Ngày 10/01/2023, Kho bạc Nhà nước huyện Q có Công văn số 05/KBQT xác định số tiền 8.340.000 đồng là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Liên quan đến vụ án trên Chu Đức M để cho các bị cáo lợi dụng nhà mình làm địa điểm đánh bạc. Ban đầu M không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình vì không có mặt ở nhà mặt khác M và các bị cáo không bàn bạc, thống nhất gì về việc đánh bạc. Như vậy hành vi trên của Chu Đức M chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình nên sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

*** Vật chứng và xử lý vật chứng:**

Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã thu giữ và xử lý các vật chứng sau:

Thu giữ 02 bộ bài tú lơ khơ (loại 52 quân bài) đã qua sử dụng, trong đó một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ; 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn, kích thước 03 x 1,8 (m) đã qua sử dụng; 02 ví da màu đen, đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 8.340.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI:352115450188065 cho chủ sở hữu hợp pháp là Chu Ngọc L; trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu IteI, màu đen, số IMEI1: 354813486062506, IMEI 2: 354813486062514 cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Văn B.

*** Kết quả trưng cầu giám định:** Ngày 10/01/2023, Kho bạc Nhà nước huyện Q có Công văn số 05/KBQT xác định số tiền 8.340.000 đồng là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSQT ngày 20 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo Chu Ngọc L, Dương Văn H, Nguyễn Văn

B, Từ Đình S và Nguyễn Quốc T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân mỗi bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Ngọc L 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H, Từ Đình S mỗi bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T số tiền 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; tiết 1 Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B 06 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 11/2021/HSST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Từ Đình S trình bày nguyện vọng bị cáo đã gần 40 năm tuổi Đảng, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo hình phạt tiền là hình phạt chính để tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội được tiếp tục đứng trong hàng ngũ của Đảng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Chu Ngọc L, Dương Văn H, Nguyễn Văn B, Từ Đình S và Nguyễn Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đánh bạc mà các bị cáo đã thực hiện từ khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/01/2023 phút đến 21 giờ ngày 02/01/2023 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Phỏm” thì bị

phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.340.000 đồng.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp và thống nhất với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Chu Ngọc L, Dương Văn H, Nguyễn Văn B, Từ Đình S và Nguyễn Quốc T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người đã có gia đình đáng lẽ phải nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép sẽ gây ra nhiều tác hại và hệ lụy khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo nhưng vì coi thường pháp luật nên đã dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để nhằm có tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho các bị cáo và đấu tranh ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi bị cáo B đề xướng thì các bị cáo cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Chu Ngọc L, Dương Văn H, Từ Đình S và Nguyễn Quốc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; các bị cáo phạm tội thuộc lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo tùy theo điều kiện mà các bị cáo được hưởng.

Đối với bị cáo Dương Văn H là người có nhân thân xấu, năm 1998 bị Công an huyện Q ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Phạt tiền về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo Từ Đình S bị Công an huyện Q xử phạt hành chính bằng hình thức Phạt tiền về hành vi Đánh bạc. Bị cáo H và bị cáo S không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội trong vụ án này.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo Chu Ngọc L, Dương Văn H được cải tạo tại địa

phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo Nguyễn Quốc T có nhiều năm tham gia làm công tác Đảng và công tác khác tại xã Q có nhiều thành tích được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q tặng Giấy khen. Đối với bị cáo Từ Đình S đã gần 40 năm tuổi Đảng, xét nguyện vọng của bị cáo S mong muốn có cơ hội được tiếp tục đứng trong hàng ngũ của Đảng vì vậy áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo T và bị cáo S là cũng đủ nghiêm nhằm răn đe và giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B là người đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tại bản án số 11/2021/HSST ngày 24/3/2021. Ngày 21/11/2022 bị cáo B tiếp tục phạm tội đánh bạc, như vậy bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại tiết 1 Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn B ra ngoài xã hội một thời gian mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo. Áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 11/2021/HSST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q.

Các bị cáo Chu Ngọc L, Dương Văn H có thời gian bị bắt tạm giữ sẽ được quy đổi, khấu trừ vào thời gian các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xét bị cáo Chu Ngọc L, Dương Văn H có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 8.340.000 đồng đã thu giữ, xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng là 02 bộ bài tu lơ kho 52 quân bài; 01 chiếc chiếu nhựa và 02 cái ví da đã qua sử dụng là các công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng, áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là Chu Ngọc L; trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu IteL, màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Văn B theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Chu Ngọc L, Dương Văn H, Nguyễn Văn B, Từ Đình S và Nguyễn Quốc T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Chu Ngọc L, Dương Văn H, Nguyễn Văn B, Từ Đình S và Nguyễn Quốc T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến ngày 07/01/2023 thời gian còn lại 05 (năm) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày. Tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 23 (hai mươi ba) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Từ Đình S mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tiền kể từ ngày bản án có hiệu L pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Ngọc L và Dương Văn H mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến ngày 07/01/2023 là 05 ngày được quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của mỗi bị cáo là 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo Chu Ngọc L và Dương Văn H vì thu nhập không ổn định.

Giao bị cáo Chu Ngọc L, Dương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.340.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa; 02 ví da đã cũ.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 04/4/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Chu Ngọc L, Dương Văn H, Nguyễn Văn B, Từ Đình S và Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/6/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- UBND xã Q;
- UBND xã Q;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- UBND xã Q;
- UBND xã Quảng Hợp;
- UBND xã Quảng Châu;
- UBND xã Kỳ Nam, TX Kỳ Anh, Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phư

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương

